

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 19/TTr-SCT ngày 25 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

- Thủ tục hành chính số: 05, 06 khoản III và số 02 khoản V mục A phần I và phần II tại Quyết định số 481/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố các thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc ngành công thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Thủ tục hành chính số: 01, 02, 03, 04 khoản I; số: 01, 02, 03 (cấp tỉnh); số: 01, 02, 03 (cấp huyện) khoản II phần I và phần II tại Quyết định số 38/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Thủ tục hành chính: số 01 khoản I; số 05 khoản II phần I và phần II tại Quyết định số 358/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT-NCXDPL.

u

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ THUỘC
NGÀNH CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**Phần I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương: 12 TTTC**

STT	Số hồ sơ TTTC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế thủ tục hành chính
I Lĩnh vực Thương mại biên giới			
1		Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào	- Nghị định số 14/2018/NĐ- CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 56/2018/TT- BCT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;
II Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa			
1		Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.	- Nghị định số 106/2017/NĐ- CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ;
2		Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Nghị định số 08/2018/NĐ- CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;
3		Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Thông tư số 57/2018/TT- BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương.
III Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng			
1		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Nghị định số 106/2017/NĐ- CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ;
2		Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Nghị định số 08/2018/NĐ- CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;
3		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Thông tư số 57/2018/TT- BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương.
4		Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	
5		Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế thủ tục hành chính
6		Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
IV	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại		
1		Thông báo thực hiện chương trình khuyến mại tại địa phương	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ.
2		Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa		
1		Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương.
2		Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
3		Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

I. Lĩnh vực Thương mại biên giới

01. Thủ tục: Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Thương nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 494 Trần Phú, TP Kon Tum. - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Sở Công Thương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc công bố thương nhân được thực hiện hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào. - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành hoặc từ chối ban hành quyết định công bố thương nhân được thực hiện hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào. - Trường hợp từ chối đề nghị của thương nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa</p> <p>Bước 4: Thương nhân nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký hoạt động thương mại biên giới (<i>theo mẫu</i>); - Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (<i>01 (một) bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân</i>). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định công bố thương nhân
Phí, Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đăng ký hoạt động thương mại biên giới (<i>Phụ lục I Thông tư 56/2018/TT-BCT ngày 25/12/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 25/12/2018 của Bộ Công Thương.

PHỤ LỤC I
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh

- Tên thương nhân:
- Địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh:
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:...
do cấp ngày ...

Căn cứ Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Đề nghị Sở Công Thương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ... cho phép(tên thương nhân)...được hoạt động thương mại biên giới Việt Nam-Lào để được hưởng chính sách ưu đãi của Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào tại các cửa khẩu, lối mở biên giới được phép thực hiện hoạt động thương mại biên giới trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào.

...(Tên thương nhân)... xin sao gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

1. ...
2. ...

...(Tên thương nhân)... xin cam đoan thực hiện nghiêm túc các quy định của Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào và quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động thương mại biên giới./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký tên và đóng dấu)

II. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa

01. Thủ tục: *Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện hoặc Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh.</p> <p>- Địa chỉ: 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện hoặc Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>theo mẫu</i>);- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;- Bản sao văn bản giới thiệu của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp đối trường hợp cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép.+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp;+ Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối.- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;- 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
Phí, Lệ phí:	Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép: a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh: + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

	<p>b. Đối với các huyện:</p> <p>+ Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p> <p>+ Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)</p> <p>- Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường (<i>Phụ lục 25 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)</p>
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>).</p> <p>c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);</p> <p>d) Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;</p> <p>đ) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;</p>
Căn cứ pháp lý:	<p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công thương;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.</p>

Phu lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
- b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
- c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

Phụ lục 21

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương(1)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương(1) xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

-(2)
- Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

-(3)

....(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự định xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 25

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN
VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi:(1)

1. Tên thương nhân :.....
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....;
 4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
 6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
-(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép (Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố) nơi thương nhân đề nghị xin cấp Giấy phép

02. Thủ tục: *Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện hoặc Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện hoặc Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung; - Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp; - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung)
Phí, Lệ phí:	<p>Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <p>a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định <p>b. Đối với các huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 44 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>).</p> <p>c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);</p> <p>d) Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến</p>

	<p>kinh doanh;</p> <p>đ) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Có yêu cầu sửa, đổi bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp theo quy định.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.



Phụ lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
- b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
- c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

Phụ lục 44

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)(1)....
...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....
9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:
.....(2)
Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố
10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:
 - a) Đề nghị sửa đổi:
Thông tin cũ:.....
Thông tin mới:.....(3)
 - b) Đề nghị bổ sung:
.....(4)
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số

08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

03. Thủ tục: *Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp lại (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá đã cấp (nếu có). - Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). * Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, thủ tục cấp lại của trường hợp này thực hiện như đối với trường hợp cấp mới (<i>TTHC số 1, khoản II, mục A của quyết định này</i>) - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Cấp lại)
Lệ phí:	<p>Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <p>a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định <p>b. Đối với các huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 50 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng,</p>

	<p>chống tác hại của thuốc lá năm 2012. <i>(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).</i></p> <p>c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);</p> <p>d) Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;</p> <p>đ) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Có yêu cầu cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá theo quy định.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.

Phu lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
 - b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
 - c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.
- 3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.**

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

Phụ lục 50

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: Sở Công Thương...

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
8. ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do(1).....
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

III. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng

01. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Địa chỉ: 494 (số cũ 123B) Trần Phú - TP. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ “Một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận và viết giấy hẹn nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Bước 4: Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa” của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>theo mẫu</i>). Kèm theo Bảng kê dự kiến diện tích, năng suất, sản lượng của doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá và Bảng kê danh sách người trồng cây thuốc lá (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>- Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và bản kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá (<i>theo mẫu</i>)</p> <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Phí, Lệ phí:	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	<p>- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>Phụ lục 4 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)</p> <p>- Bảng kê dự kiến diện tích, năng suất, sản lượng của doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>Phụ lục 5 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)</p> <p>- Bảng kê danh sách người trồng cây thuốc lá (<i>Phụ lục 6 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)</p>
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá. Điều kiện về quy mô đầu tư: Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm. Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá: Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ: Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý:	<p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương</p> <p>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
4. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:
 - Loại cây thuốc lá:.....(2); Diện tích trồng cây thuốc lá.....(ha)
 - Địa điểm trồng cây thuốc lá:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(3) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

(2): Ghi cụ thể các loại cây thuốc lá (ví dụ: thuốc lá vàng sấy, thuốc lá Burley, thuốc lá Nâu...)

(3): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ

DỰ KIẾN DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CỦA DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Số TT	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá (1)	Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Thuốc lá vàng sáy				
2	Thuốc lá Burley				
3	Thuốc lá Nâu				
...	Thuốc lá....				
Tổng cộng					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi dự kiến trồng cây thuốc lá.

PHỤ LỤC 6*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG KÊ
DANH SÁCH NGƯỜI TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Số TT	Tên người trồng cây thuốc lá	Hộ khẩu thường trú	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá(1)	Diện tích (ha)
1	Nguyễn Văn A		Thuốc lá vàng sậy		
			Thuốc lá Burley		
			Thuốc lá Nâu		
			Thuốc lá....		
2	Nguyễn Văn B		Thuốc lá vàng sậy		
			Thuốc lá Burley		
			Thuốc lá Nâu		
			Thuốc lá....		
...	...				
Tổng cộng					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của UBND cấp xã
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi trồng cây thuốc lá.

02. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 494 (123B cũ) - Trần Phú - TP Kon Tum. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2. Cán bộ “Một cửa” kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Bước 4. Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá (<i>Phụ lục số 26 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Khi có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ; - Nghị Định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC 26

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....;
4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
5. Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp):

- Thông tin cũ:.....(3)
- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
- Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.
- (2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.
- (3): Thông tin ghi trong Giấy chứng nhận cũ.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

03. Thủ tục: *Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” Sở Công Thương tỉnh Kon Tum hoặc qua đường Bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: số 494 (123 B cũ) Trần Phú - Kon Tum. - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2. Cán bộ “Một cửa” kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Bước 4. Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường Bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường Bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy. - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp (nếu có). * Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. - Hồ sơ, thủ tục cấp lại đối với trường hợp này thực hiện như thủ tục hành chính cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>TTHC số 1, khoản III, mục A quyết định này</i>). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí:	- Phí thẩm định điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá. Mức thu: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (<i>Phụ lục 34 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính..

PHỤ LỤC 34

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)

Kính gửi:(1)

- 1. Tên doanh nghiệp:.....;
- 2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
- 3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
- 4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
- 5. Đề nghị(1) xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với lý do sau:.....(3)

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.
- (2): Nếu đã được cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy
- (3): Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị cấp lại.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

04. Thủ tục: *Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (<i>theo mẫu</i>) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. - Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác. - Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
Phí, Lệ phí:	<p>Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <p>a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định <p>b. Đối với các huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (<i>Phụ lục 8 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu

	<p>thuốc lá. Doanh nghiệp có Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá chỉ được nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá cho các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá.</p> <p>3. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ. Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.

Phụ lục 8

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....Fax:.....;
3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

5. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:

- Loại nguyên liệu thuốc lá:.....(2)

- Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:.....(3)

- Những hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(4)xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép

(2): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu.

(4): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép

05. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú – Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
<p>Thời gian giải quyết:</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức, cá nhân</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>Sở Công thương tỉnh Kon Tum</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (sửa đổi, bổ sung)</p>
<p>Phí, Lệ phí:</p>	<p>Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <p>a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định <p>b. Đối với các huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<p>Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (<i>Phụ lục 28 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2019</i>).</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện:</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Đã được cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. 3. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. Doanh nghiệp có Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá chỉ được nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá cho các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá. 4. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

	<p>Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật</p> <p>5. Có thay đổi thông tin trên Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.

Phụ lục 28

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp

ngày.....tháng..... năm.....

4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)

5. Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp):

- Thông tin cũ:.....(3)

- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....

- Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.

(3): Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ.

(4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.

(5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

06. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu) + Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp (nếu có) - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). * Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới (TTHC số 4, khoản III, mục A của quyết định này). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	Sở Công thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Cấp lại)
Phí, Lệ phí:	<p>Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <p>a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định <p>b. Đối với các huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Phụ lục 36 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018).
Yêu cầu, điều kiện:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu

	<p>thuốc lá. Doanh nghiệp có Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá chỉ được nhập khẩu ủ thối nguyên liệu thuốc lá cho các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ Điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá.</p> <p>3. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ. Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.

Phụ lục 36

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được.....(1) cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
5. Đề nghị(1) xem xét cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá với lý do sau:.....(3)

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.
- (2): Nếu Giấy phép đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy
- (3): Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy phép.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị cấp lại Giấy phép.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy phép

IV. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại

01. Thủ tục: *Thông báo thực hiện chương trình khuyến mại tại địa phương.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ qua bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none">- Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum.- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa. Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông báo thực hiện khuyến mại (đối với chương trình khuyến mại có tổng trị giá giải thưởng trên 100 triệu đồng) (theo mẫu).- 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	01 ngày
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy biên nhận hồ sơ hoặc thống nhất nội dung thông qua dịch vụ công trực tuyến.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo thực hiện khuyến mại (mẫu 01 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018)
Yêu cầu, điều kiện:	Thương nhân phải gửi thông báo đến Sở Công Thương trước 03 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none">- Luật Thương mại 2005;- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ.

Mẫu số 01

(Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số thuế:

Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, (tên thương nhân) thông báo Chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên Chương trình khuyến mại:

2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:

3. Hình thức khuyến mại:

4. Thời gian khuyến mại:

5. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:

Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có):

6. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

7. Khách hàng của Chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):

8. Cơ cấu giải thưởng (nội dung giải thưởng, giá trị giải thưởng, số lượng giải thưởng):

9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

10. Nội dung chi tiết của Chương trình khuyến mại:

11. Tên của các thương nhân cùng thực hiện, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong Chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện Chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận (văn bản thỏa thuận/hợp đồng gửi kèm)).

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về Chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

02. Thủ tục: *Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình khuyến mại*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ qua bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 494 - Trần Phú - Tp. Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ “một cửa” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức nhận kết quả tại bộ phận “một cửa” Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ công trực tuyến.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình khuyến mại (<i>theo mẫu</i>). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời gian giải quyết:	01 ngày
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Giấy biên nhận hồ sơ hoặc thống nhất nội dung thông qua dịch vụ công trực tuyến
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông báo thực hiện khuyến mại (<i>mẫu 06 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, ngày 22/05/2018</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại 2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, ngày 22/05/2018 của Chính phủ.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO/ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ vào công văn sốngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận việc thực hiện Chương trình khuyến mại (tên Chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) thông báo/đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung của Chương trình khuyến mại trên như sau:

Lý do Điều chỉnh:

Mọi nội dung khác của Chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về Chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.

- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia Chương trình khuyến mại.

- Thực hiện Chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- (Các cam kết khác.....)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)



B. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

I. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa

01. Thủ tục: Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thành phố (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2: Cán bộ “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thành phố” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận một cửa.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thành phố (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; - Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ.(01 bộ gửi Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố; thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ).</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Phí, Lệ phí:	<p>Lệ phí thẩm định cấp Giấy phép:</p> <p>a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định <p>b. Đối với các huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 23 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không</p>

	<p>được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).</p> <p>d) Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.

Phụ lục 23

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Phòng Công Thương (1)(2)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có)

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị Phòng Công Thương (1).....(2) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(3)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)

(2) Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phu lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
- b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
- c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

02. Thủ tục: *Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thành phố (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2: Cán bộ “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thành phố” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3: Chuyển phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận một cửa.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thành phố (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ thuốc lá (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời gian giải quyết:</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<p>UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).</p>
<p>Kết quả:</p>	<p>Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung)</p>
<p>Phí, Lệ phí:</p>	<p>Lệ phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép:</p> <p>a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định <p>b. Đối với các huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai:</p>	<p>Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 46, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>).</p>
<p>Yêu cầu, điều kiện:</p>	<p>a) Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; (<i>Chi tiết tại phụ lục kèm theo</i>).</p> <p>d) Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;</p> <p>đ) Có yêu cầu sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ thuốc lá đã được cấp theo quy định.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ;

- | | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương;- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ;- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính. |
|--|--|



Phụ lục 46

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Phòng Công Thương...(1)

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Phòng Công Thương...(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Phòng Công Thương...(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)(2)....
...(ghi rõ tên thương nhân)...(3) kính đề nghị Phòng Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...), chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
Thông tin cũ:.....
Thông tin mới:.....
9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:
.....(4)
 - Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:
.....(5)
10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:
 - a) Đề nghị sửa đổi:
Thông tin cũ:.....
Thông tin mới:.....(5)
 - b) Đề nghị bổ sung:
.....(6)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)
- (2): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).
- (3): Tên Thương nhân.
- (4): Ghi rõ tên, địa chỉ thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (6) Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
- b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
- c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

03. Thủ tục: *Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thành phố (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2: Cán bộ “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thành phố” kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3: Chuyên phòng chuyên môn phân công xử lý, hoàn thành và trả lại hồ sơ cho Bộ phận một cửa.</p> <p>Trường hợp không giải quyết thì có văn bản trả lời theo quy định.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thành phố (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>) hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a/ Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ đề nghị cấp lại bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép bán lẻ thuốc lá (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã cấp (nếu có). * Trường hợp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới. (<i>TTHC số 1, khoản 1, mục B của Quyết định này</i>). - 01 phong bì có tem, ghi rõ địa chỉ (hồ sơ nhận qua đường bưu điện). <p>b/ Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố; thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ).</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá
Cơ quan thực hiện:	UBND cấp huyện (<i>Phòng kinh tế thành phố hoặc phòng kinh tế hạ tầng các huyện</i>).
Kết quả:	Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Cấp lại)
Phí, Lệ phí:	<p>Lệ phí thẩm định cấp lại Giấy phép:</p> <p>a. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; <p>b. Đối với các huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (<i>Phụ lục 52 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018</i>)

Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; <i>(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)</i>.</p> <p>d) Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;</p> <p>đ) Có yêu cầu cấp lại phép bán lẻ thuốc lá đã được cấp theo quy định.</p>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.

Phụ lục 52

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: PHÒNG CÔNG THƯƠNG (1)

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Phòng Công Thương (1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Phòng Công Thương (1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
- 8.....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị Phòng Công Thương (1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do(2).....
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)
- (2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục:

Khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012. Cụ thể: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
- b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;
- c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.